

Ứng dụng đạo đức học Phật giáo đối với cá nhân - gia đình - xã hội

ISSN: 2734-9195

14:10 02/10/2026

Đạo đức Phật giáo như một ngọn đèn sáng giữa đêm tối, như thuyền lớn giữa giông bão, giúp nhân loại vượt thoát những khủng hoảng hiện tại và mãi mãi về sau.

Tóm tắt:

“Vai trò Đạo đức học Phật giáo đối với cá nhân - gia đình - xã hội trong đời sống hiện nay” tập trung làm rõ giá trị và khả năng ứng dụng của đạo đức Phật giáo trước những biến đổi và vấn đề đạo đức trong xã hội hiện đại. Nghiên cứu khái quát khái niệm đạo đức, đặc điểm của Đạo đức học Phật giáo trên nền tảng Duyên khởi, Vô ngã, nhân quả, nghiệp báo, đồng thời nhấn mạnh hai giá trị cốt lõi là từ bi và trí tuệ.

Trên cơ sở khảo sát thực trạng, nghiên cứu nhận diện những biểu hiện bất ổn ở phương diện cá nhân, gia đình và xã hội như lối sống thiên về vật chất, hưởng thụ, suy giảm ý thức đạo đức, bất hòa gia đình, bạo lực, tệ nạn xã hội và các vấn đề môi trường.

Nghiên cứu đề xuất vận dụng đạo đức Phật giáo thông qua giữ giới, xây dựng chính tín, thực hành bố thí, phát triển trí tuệ và thực hiện các mối quan hệ theo tinh thần Kinh Thiệi Sinh. Qua đó, đạo đức Phật giáo được xác định như một phương hướng góp phần chuyển hóa cá nhân, xây dựng gia đình hòa thuận, củng cố các mối quan hệ xã hội và hướng đến đời sống an ổn, nhân văn, bền vững.

Từ khóa: đạo đức học Phật giáo, vai trò của đạo đức Phật giáo đối với xã hội...

A. Dẫn nhập

Đức Phật xuất hiện cách đây hơn 26 thế kỷ, nhưng đến nay những lời dạy của Ngài vẫn còn nguyên giá trị. Cốt lõi giáo pháp mà đức Phật đã giảng dạy là một nếp sống đạo đức, là con đường giúp chúng sinh thoát khổ.

Ngày nay nhân loại đang dần lâm vào các khủng hoảng như khủng hoảng môi sinh, khủng hoảng tâm lý... trong đó sự khủng hoảng, băng hoại đạo đức đã lên mức báo động. Vì thế, các giá trị đạo đức cần phải được hiểu và thiết lập lại sao cho bền vững.

Tìm hiểu Đạo đức học nói chung và Đạo đức học Phật giáo nói riêng, giúp cho chúng ta có cái nhìn đúng đắn, trọn vẹn về tinh thần từ bi - trí tuệ trong đạo Phật. Từ đó có thể ứng dụng trong đời sống thực tiễn, đem lại hạnh phúc an lạc cho cá nhân, gia đình và xã hội.

B. Nội dung

1. Tổng quan đạo đức và đạo đức học Phật giáo

1.1. Khái niệm đạo đức

Danh từ “đạo đức” bắt nguồn từ tiếng Latinh là mos (moris), có nghĩa là ‘lễ thói’ hoặc ‘đạo nghĩa’. Khái niệm đạo đức ở Trung Quốc xuất hiện vào đời nhà Chu, dùng để nói đến nhân đức, đức tính, đạo nghĩa, nguyên tắc luân lý.

Theo từ điển Bách khoa Việt Nam định nghĩa: “đạo đức là một trong những hình thái sớm nhất của ý thức xã hội bao gồm những chuẩn mực xã hội điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với người khác và với cộng đồng (gia đình, làng xóm, giai cấp, dân tộc hoặc toàn xã hội). Căn cứ vào những chuẩn mực ấy, người ta đánh giá hành vi của mỗi người theo các quan niệm về thiện và ác, về cái không được làm (vô đạo đức) và về nghĩa vụ phải làm”. [1]

Đạo đức còn được định nghĩa: “là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh cách đánh giá và cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi sức mạnh của truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội”. [2]

Từ những khái niệm trên, ta có thể hiểu đạo đức là một phạm trù nhận thức đúng đắn về hành vi của con người được biểu hiện qua hành động. Nhận thức này phụ thuộc nhiều vào truyền thống, quan niệm xã hội, thời đại...; người có đạo đức tốt là người biết điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình sao cho phù hợp với các chuẩn mực, nguyên tắc sống mà xã hội quy ước.

Đạo đức có ý nghĩa siêu việt hơn tập quán hay luân lý. Vì tập quán hay luân lý thường quy định hành động có tính cách đúng, thuộc về lẽ phải và bắt buộc con

người phải tuân theo. Đạo đức mang tính tự nguyện, có ý nghĩa nhân đạo, mà hành động nhân đạo đó đem lại hạnh phúc an lạc cho cá nhân, gia đình và xã hội, xa hơn là vạn loại chúng sinh.

1.2. Đạo đức học Phật giáo

Đạo đức học chính là cách cư xử khoa học về văn hóa - đạo đức, hợp tính nhân bản và nhân văn; nói cách khác, Đạo đức học chính là một lối sống có Đạo đức khế hợp với văn hóa bản địa, nhằm nâng cao đời sống tinh thần của cá nhân, gia đình và xã hội.

Có nhiều quan điểm về Đạo đức học khác nhau, Phương Tây chủ trương đời sống đạo đức đều do Thượng đế phán quyết, còn những hành vi tốt xấu, thiện hay ác được thi hành bởi pháp luật. Phương Đông chủ trương mọi hành vi thiện ác, tốt xấu của con người đều do niềm tin vào thần thánh thuộc các tôn giáo - hoặc nhất thần hoặc đa thần, trừ Phật giáo; mọi hành vi đạo đức đều do đức tin của mình đối với các vị thần, nhờ đó các vị thần này có thể can thiệp và giúp đỡ.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Đạo đức học Phật giáo là một phạm trù đạo đức, mang tính đặc thù chỉ có trong Phật giáo, hàm chứa tính nhân đạo, nhân văn rất cao; luôn hướng tới ba nghiệp (thân, khẩu, ý) thiện xuyên suốt trong ba đời (quá khứ, hiện tại và vị lai).

Đạo đức học Phật giáo đem lại cho con người có đầy đủ hai đức tính từ bi và trí tuệ. Đạo đức học Phật giáo chủ trương vô thần, lấy con người làm trung tâm. Người thực tập Đạo đức do đức Phật chỉ dạy, sẽ chuyển khổ thành vui, chuyển phàm thành thánh, luôn đem lại hạnh phúc an lạc cho cá nhân, gia đình và xã hội trong ba đời.

Khi nói về đạo đức học Phật giáo, người viết rất tâm đắc với nhận định của Hòa thượng Thích Chơn Thiện: *“Nếu hiểu hạnh phúc là đạo đức, hay đạo đức là ít ý dục, thì toàn bộ giáo lý nhà Phật là một hệ thống đạo đức mà đỉnh cao là lòng đại từ, đại bi và trí tuệ giải thoát khổ đau”*. [3]

Theo Phật học từ điển định nghĩa: *“Đạo là chính pháp, đức là đắc đạo, là không làm sai lệch nền chính pháp”, hay “Các chân tính, các nguyên lý tự nhiên là đạo; vào được lòng người, cảm ứng với người là đức. Đạo đức là nền pháp giáo mà người ta nên theo”*. [4]

Như vậy, ta có thể hiểu toàn bộ giáo lý của Phật giáo là một hệ thống tư tưởng kiện toàn về đạo đức. Không đơn thuần là một nhận thức xuông, đạo đức học Phật giáo hướng đến đời sống thực tiễn, giúp con người thành tựu nhân cách cao thượng, có một đời sống thánh thiện, vượt thoát mọi khổ ưu; đỉnh cao của sự thành tựu đạo đức Phật giáo là chứng ngộ Niết Bàn.

Đạo đức học Phật giáo được thiết lập trên nền tảng nguyên lý Duyên khởi, tư tưởng Vô ngã, mở rộng ra là các nguyên lý nhân quả, nghiệp báo, luân hồi...; nhờ đó giúp con người có nhận thức đúng đắn về nhân sinh quan và vũ trụ quan, xa lìa tư duy hữu ngã, bớt đi bản tính tham ái và chấp thủ. Đạo đức Phật giáo thường biểu hiện qua các phạm trù phổ biến như: Giới, Tứ vô lượng tâm, Tứ nhiếp pháp...

2. Thực trạng đời sống hiện nay

2.1. Về phương diện cá nhân

Đời sống hiện nay đầu tiên phải nói đến việc con người đề cao “tư duy hữu ngã”, duy vật chất, dẫn đến lối sống thực dụng, hưởng thụ vật chất quá đà, bất chấp vi phạm lương tâm đạo đức. Chỉ cần có lợi nhuận và kiếm được nhiều tiền bạc, con người ta sẵn sàng làm nhiều việc phi pháp như buôn bán người, các chất ma túy... hệ lụy vô cùng lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội.

Ngoài ra, một bộ phận không nhỏ giới trẻ ngày nay sống buông thả, không gắng rèn luyện đạo đức bản thân, sống thử trước hôn nhân, đắm mình trong thế giới ảo, phát ngôn và hành vi thiếu chuẩn mực, thậm chí vướng vào các tệ nạn xã

hội rất nhiều như: nghiện ngập, hút chích, bài bạc... được báo đài và các phương tiện truyền thông đăng tải rất nhiều.

Bên cạnh đó, cá nhân do ưa đắm vật chất để hưởng thụ quá nhiều, dẫn đến lao tâm khổ tứ để truy cầu, dẫn đến stress nặng nề, khủng hoảng tâm lý về nhiều mặt. Dẫn bài viết của báo Đại Đoàn Kết: *“Theo thống kê của Bộ Y tế, tại Việt Nam có khoảng 15% dân số mắc các rối loạn tâm thần phổ biến liên quan tới stress. Thậm chí, trong thực tế, con số này còn lớn hơn và ngày càng gia tăng. Tại Viện Sức khỏe Tâm thần Quốc gia (Bệnh viện Bạch Mai), nếu như cách đây 15 - 20 năm, trung bình tiếp nhận từ 1 đến 2 bệnh nhân/ ngày, thì nay mỗi ngày viện tiếp nhận khoảng 300 bệnh nhân đến khám về các vấn đề rối loạn tâm lý, tâm thần, rối loạn lo âu, hoảng sợ, trầm cảm... liên quan đến stress”.* [5]

2.2. Về phương diện gia đình

Vì mỗi cá nhân là một thành tố quan trọng kết thành nên một gia đình, nên khi thành viên trong gia đình hạnh phúc, thì gia đình mới êm ấm và ngược lại. Do cá nhân có nhiều bất ổn, dẫn đến gia đình có nhiều xáo trộn, hạnh phúc vợ chồng ít khi thuận hòa, bạo lực gia đình xảy ra ngày càng nhiều, vợ chồng có nhiều cãi vã và ly hôn. Đã có nhiều công trình nghiên cứu và được công bố về nạn bạo lực gia đình đơn cử: *“Theo kết quả điều tra quốc gia về Bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 (công bố năm 2020) cho thấy, cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ (62,9%) từng chịu ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tình dục, tinh thần, kinh tế hay kiểm soát hành vi do chồng/bạn tình gây ra trong đời và tỷ lệ bạo lực hiện thời (trong 12 tháng qua) là 31,6%.”* [6]

Bên cạnh đó, vai trò và trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình ít khi được chu toàn, đánh mất mối liên kết với nhau. Đứng trước nền kinh tế thị trường phát triển như vũ bão, người làm cha mẹ phải tắt bật đi sớm về khuya, ít có thời gian nuôi dạy hay chăm sóc con cái, dẫn đến sự truyền thông giữa các thành viên trong gia đình ngày càng ít đi. Lâu dần, mối liên kết, bảo bọc trong một gia đình dần bị rạn nứt, nhất là các gia đình ở thành thị.

2.3. Về phương diện xã hội

Do cá nhân và gia đình có nhiều bất ổn, dẫn đến xã hội xuất hiện nhiều tệ nạn, cướp bóc, giết hại với mức độ và quy mô ngày càng lớn. Theo số liệu thống kê của Bộ công an năm 2021, riêng về số vụ phạm tội về trật tự xã hội: *“Toàn quốc xảy ra 41.728 vụ; khám phá 36.040 vụ; bắt giữ, xử lý 73.879 đối tượng; tỷ lệ khám phá đạt 86,37%; triệt phá 1.335 băng, nhóm”.* [7] Với số lượng vi phạm pháp luật lớn như thế, đủ để thấy xã hội có nhiều sự rối ren và bất ổn.

Mặt khác môi trường sinh thái bị ảnh hưởng nặng nề. Cũng như các nước trên thế giới, Việt Nam đang đối diện với nhiều vấn đề môi trường gay gắt, môi sinh bị đe dọa nghiêm trọng do tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, nạn phá rừng, săn bắn trộm động vật hoang dã... Điều này ảnh hưởng rất lớn đến môi trường sống của con người và sự phát triển bền vững của đất nước đòi hỏi mỗi cá nhân, tập thể phải nỗ lực hơn nữa để bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên.

Trường học nơi có nhiều dưỡng chất để nuôi dưỡng tâm hồn nhất, với phương châm ‘tiên học lễ hậu học văn’, nhưng hiện tại lại là nơi xảy ra nhiều vụ việc đáng tiếc bị báo đài lên án. Số học sinh không giữ chừng mực, có những phát ngôn và hành động vô lễ với thầy cô giáo đã lên mức báo động.

Trên thế giới, sự khủng hoảng về chiến tranh, khủng hoảng lương thực, dịch bệnh, thiên tai ngày càng nhiều; gây ra không biết bao nhiêu khổ lụy, chết chóc

Nguyên nhân xảy ra những thực trạng trên, khách quan mà nói: là do thời đại thay đổi, nhận thức hướng đến nhiều về giá trị vật chất, tư duy hữu ngã chi phối. Để không bị bỏ lại phía sau, trở nên tụt hậu, ai cũng phải hướng mình ra ngoài, bất chấp hậu quả để tìm kiếm các giá trị vật chất.

Trên phương diện chủ quan: do mỗi cá nhân không nỗ lực rèn luyện đạo đức, trau dồi các phẩm hạnh tốt đẹp. Khi đạo đức cá nhân bị xuống cấp, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội trong sợi dây liên kết Duyên khởi: cái này sinh nên cái kia sinh. Một thành viên trong gia đình không hạnh phúc, đạo đức xuống cấp, lâm vào các tệ nạn thì gia đình đó phải chịu nhiều bất ổn; nhiều gia đình như thế, dẫn đến xã hội bị rối loạn, bất an.

3. Vai trò Đạo đức học Phật giáo trong đời sống xã hội đương đại

3.1. Về phương diện cá nhân

Đạo đức học Phật giáo chúng ta thanh lọc tâm, chuyển hóa ba nghiệp (thân, khẩu, ý) bất thiện trở nên thuần thiện bằng cách thực tập giới và các con đường hướng thượng hướng thiện do đức Phật chỉ dạy.

Giới trong Phật giáo không phải là sự ràng buộc mà là sự tự nguyện thọ lãnh. Ai thực tập tập giới, người ấy sẽ trở nên an ổn, hoan hỷ trong các pháp lạc, không bị phan duyên bởi ngoại cảnh, từ đó đời sống đạo đức ngày càng thăng tiến.

Bên cạnh đó, đạo đức học Phật giáo giúp chúng ta cân bằng giữa vật chất và tinh thần, bớt hưởng thụ quá đà. Thấy được mối liên kết Duyên khởi, từ đó bớt

Ái và Thủ. Đức Phật đã từng dạy: “Ai thấy Duyên khởi là thấy Pháp. Ai thấy Pháp là thấy Ta (Phật)”^[8]. Con người sở dĩ khổ đau, là vì không thấy được lý Duyên khởi, bám víu quá nhiều vào các hiện tượng sinh diệt. Thực tập chân lý, tức thực tập con đường đạo đức cao thượng do đức Phật chỉ dạy, giúp chúng ta thấy rõ bản chất của đời sống là Vô thường - Khổ - Vô ngã. Từ đó xa lìa tư duy hữu ngã, bớt chấp thủ bám víu, hạnh phúc an lạc sẽ hiển bày.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Cá nhân chúng ta đều gánh trên vai nhiều vai trò và trách nhiệm khác nhau, từ trong gia đình ra đến ngoài xã hội. Nếu tâm ý không vững chãi, chúng ta dễ dàng chạy theo những giá trị hư ảo trong đời sống vật dục. Đức Phật đã chỉ ra con đường, định hướng những tiêu chí để giúp cá nhân thành tựu đạo đức cao thượng nhất: đó là phải đầy đủ giới đức, lòng tin, sự bố thí và trí tuệ.

Đức Phật dạy qua kinh văn:

“Một thời đức Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, họ Thích Mahanama đi đến đánh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên thưa: Bạch đức Thế Tôn, cho đến như thế nào là người cư sĩ?

Đức Thế Tôn đáp: Ai quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Như thế là người cư sĩ.

Cho đến như thế nào là người cư sĩ đầy đủ giới đức?

Người cư sĩ từ bỏ sát sinh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Như vậy là người cư sĩ đầy đủ giới đức.

Cho đến như thế nào là người cư sĩ đầy đủ lòng tin?

Người cư sĩ có lòng tin vào sự giác ngộ của Như lai. Đây là Thế Tôn, bậc A la hán... Phật, Thế Tôn. Như vậy là người cư sĩ đầy đủ lòng tin.

Cho đến như thế nào là người cư sĩ đầy đủ lòng bố thí?

Người cư sĩ trú ở gia đình, tâm thoát khỏi cấu uế xan tham, biết bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích thú từ bỏ, đáp ứng yêu cầu, thích thú chia sẻ vật bố thí. Như vậy là cư sĩ đầy đủ lòng bố thí.

Cho đến như thế nào là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ?

Người cư sĩ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ của bậc Thánh, đưa đến chân chính đoạn tận khổ đau. Như vậy là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ”. [9]

Quy y Tam Bảo là sự khởi đầu cho tiến trình chuyển hóa phiền não. Khi quy y Tam Bảo, chúng ta sẽ trở thành người cư sĩ Phật tử, nhờ đó có nhiều cơ hội thực hành những phương pháp rèn luyện đạo đức có hiệu quả. Khi nỗ lực thực tập và rèn luyện nhân cách theo những gì đức Phật chỉ dạy, chúng ta cảm nhận được sự an lạc và lợi ích lớn trong đời sống bản thân. Nương tựa Phật, Pháp và Tăng là thừa hưởng sức mạnh đạo đức của đại chúng và vận dụng được kinh nghiệm quý báu trong việc tu học.

Bước đầu tiên trong sự thực tập đạo đức Phật giáo đối với cá nhân mỗi cư sĩ Phật tử là giữ giới, vì giới có công năng ngăn ngừa những điều tội lỗi, phát sinh vô lượng công đức lành. Thọ giới, giữ giới và đắc giới là diễn tiến quá trình tu học tích cực. Năm giới là nền tảng căn bản để chúng ta rèn luyện đạo đức cá nhân, gia đình, và xã hội. Ai giữ giới trong sạch thì có đời sống lành mạnh và trí tuệ sáng suốt. Mặc khác thành tựu giới để Định và Tuệ vô lậu phát sinh.

Bước thứ hai trong sự thực hành Đạo đức Phật giáo là thành tựu chính tín. Đối với người con Phật, để có thể phụng sự Tam Bảo thì yếu tố quan trọng đầu tiên là phải có chính tín-tức niềm tin chơn chính vào Phật, Pháp, Tăng. Khi niềm tin phát khởi thì có sự tu học tinh tấn. Phật tử luôn nhớ nghĩ đến ân đức Tam Bảo mà khởi tâm gìn giữ căn nhà Phật Pháp.

Bước thứ ba trong tiến trình rèn luyện bản thân của cư sĩ Phật tử, là thực hành hạnh bố thí để từ bỏ xan tham và vun bồi những công hạnh Ba-la-mật, tích chứa những thiện căn, kết duyên lành với vô số chúng sinh. Bố thí có Tài thí, Pháp thí

và Vô úy thí, tùy vào khả năng của mỗi Phật tử, nên chọn phương pháp bố thí thích hợp mới có thể thành tựu viên mãn.

Đức Phật đã từng dạy: *“Ai thấy Duyên khởi là thấy Pháp. Ai thấy Pháp là thấy Ta (Phật)”* ^[10]. Không dừng lại ở việc tu phước, Đức Thế Tôn còn khuyến khích các cư sĩ Phật tử nỗ lực thực tập Thiền quán trên mọi hiện tượng để thành tựu tuệ giải thoát. Có tuệ giải thoát, hành giả sẽ đoạn trừ những phiền não chấp thủ, ly dục, ly bất thiện pháp, an trú vào trạng thái thanh tịnh của bậc Thánh, đưa đến chơn chính đoạn tận khổ đau.

Tóm lại, sự thực tập đạo đức của Phật giáo được diễn tả trong kinh điển rất nhiều, nhưng tựu trung lại vẫn bắt đầu từ sự quy y, tu tập năm giới, giữ lòng tịnh tín với Tam Bảo, thực hành bố thí và thành tựu trí tuệ vô lậu, chứng đắc các Thánh quả, vượt thoát khỏi dòng Bộc lưu, đây là kết quả cao nhất của một hành giả khi thực tập đạo đức do đức Phật chỉ dạy.

3.2. Về phương diện gia đình

Gia đình khi thực hành lời Phật dạy, tức thực tập đạo đức học Phật giáo sẽ trở nên an ổn, thuận hòa, đầy tình thương và hạnh phúc trọn vẹn. Từ đó lìa xa các thực trạng về gia đình khi thiếu vắng đạo đức Phật giáo mà người viết đã nêu ở trên.

Thực tập đạo đức Phật giáo trong gia đình, ngoài cá nhân mỗi thành viên trong gia đình phải tự kiểm thúc bản thân, thành tựu được tín, giới, bố thí, trí tuệ đã nêu trên, còn phải áp dụng triệt để tinh thần kinh Thiện Sanh vào đời sống, quân bình, đối xử hài hòa giữa các mối quan hệ trong gia đình. Đối với gia đình, có hai mối quan hệ: (1) con cái và cha mẹ, (2) vợ chồng đối xử với nhau.

(1) Con cái và cha mẹ

Kẻ làm con phải kính thuận cha mẹ với năm điều. (1) Cung phụng cha mẹ không để thiếu thốn: nói lên trách nhiệm con cái phải chăm lo quan tâm cha mẹ dù là vật chất hay tinh thần. (2) Muốn làm gì thưa cha mẹ biết: đây là sự lễ phép của con cái với cha mẹ, phản ánh đạo đức của con đối với cha mẹ. (3) Không trái điều cha mẹ làm: con cái phải tiếp nối truyền thống tốt đẹp của gia đình, không làm những việc trái với truyền thống tốt đẹp đó. (4) Không trái điều cha mẹ dạy: cha mẹ luôn dạy con cái những điều tốt đẹp, bởi kinh nghiệm và tình thương của cha mẹ sẽ dẫn dắt con cái trưởng thành tốt đẹp, chống trái những lời dạy của cha mẹ sẽ gây ra tổn thương cho bản thân và cho cha mẹ. (5) Không cản chính nghiệp mà cha mẹ làm: Chính nghiệp là công việc chính đáng, mang lại nguồn sống cho gia đình, con cái không được khiến cha mẹ bỏ chính

nghiệp để làm việc tà nghiệp, là những công việc gây ra tổn thương về đạo đức cho chính bản thân cha mẹ hoặc cho xã hội.

Phận làm cha mẹ phải lấy năm điều sau để chăm sóc con cái. (1) Ngăn con đừng để làm ác: những hành động gây tổn thương cho bản thân và tha nhân, là những hành động ác, hành động ác sẽ gây ra hậu quả xấu đến đạo đức của con cái, do vậy bốn phận cha mẹ là phải ngăn con cái làm các việc xấu. (2) Chỉ bày những điều ngay lành: cha mẹ phải dạy con cái những điều thiện lương, chính là bảo vệ con cái trước những sa ngã phía trước của cuộc sống. (3) Thương yêu đến tận xương tủy: thương yêu con cái, đó là chất liệu tốt nhất để xây dựng một gia đình hạnh phúc, tình thương là động lực để con cái nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. (4) Chọn nơi hôn phối tốt đẹp: dựng vợ gả chồng là trách nhiệm lớn lao mà cha mẹ phải lo cho con cái, nó quyết định toàn bộ hạnh phúc của con cái về sau, vì thế chọn đối tượng và gia đình tốt đẹp để con mình kết hôn, đó là việc rất quan trọng. (5) Tùy thời cung cấp đồ cần dùng: bởi con cái ra riêng lập nghiệp sẽ rất khó khăn, phận làm cha mẹ luôn quan tâm sát xao nhằm giúp đỡ con cái khi chúng cần, đặc biệt là về vật chất.

“Này Thiện Sinh, kẻ làm con kính thuận và cung phụng cha mẹ thế thì phương ấy được an ổn không có điều lo sợ”. [11]

(2)Vợ chồng đối xử với nhau

Chồng phải có năm điều đối với vợ. (1) Lấy lễ đối đãi nhau: người chồng thường có quyền hơn trong gia đình, do vậy cách cư xử của người chồng phải luôn tôn trọng vợ; Lễ ở đây là xem nhau như khách quý, như vậy tình cảm vợ chồng luôn gắn bó keo sơn. (2) Oai nghiêm không nghiệt: là người chồng luôn phải mạnh mẽ, làm điểm tựa vững chắc cho người vợ, tuyệt đối không được bạo hành vợ, không được ỷ mình có quyền, có sức mạnh mà áp chế vợ, đây là điều gây tổn giảm hạnh phúc gia đình. (3) Tùy thời cung cấp y, thực: đạo vợ chồng đồng cam cộng khổ, no đói có nhau, quan tâm chăm sóc vợ là việc phải làm, đó là trách nhiệm của đấng nam nhi. (4) Tùy thời cho trang sức: phái nữ luôn thích trang sức để bản thân đẹp hơn trong mắt chồng và mọi người, do vậy tùy theo khả năng mà chồng tặng vợ những món trang sức để thể hiện tình yêu chồng dành cho vợ. (5) hỗ trợ công việc nhà: người chồng thường phải hướng ra bên ngoài làm việc kiếm tiền, tuy nhiên vẫn nên dành thời gian cùng vợ hài hòa trong các công việc nhà, đây là phương pháp tốt để đảm bảo gia đình luôn yên ấm hạnh phúc.

Vợ cũng phải lấy năm việc cung kính đối với chồng. (1) Dậy trước: người vợ thường thức dậy sớm hơn để lo cơm nước buổi sáng cho chồng, bản năng của phụ nữ là tỉ mỉ và giỏi nội trợ, do vậy việc dậy sớm chính là thể hiện tình yêu đối

với gia đình nhỏ của mình. (2) Ngồi sau: trong các sự kiện lễ nghi họ hàng, người vợ ngồi sau thể hiện tính tôn trọng, không lấn lướt người chồng, thuận với phong tục truyền thống, đây là nét đẹp sâu sắc mà người vợ nên có. (3) Nói lời hòa nhã: dù bất cứ hoàn cảnh nào, lời nói của vợ đối với chồng cũng phải nhã nhặn, khiêm tốn, tránh những ngôn từ xúc phạm làm tổn thương lòng tự trọng của chồng. (4) Kính nhường tùy thuận: luôn dành tất cả mọi điều tốt đẹp cho chồng, tùy thuận những việc mà chồng muốn nếu điều đó không sai trái. (5) Đón trước ý chồng: thể hiện tinh thần của người vợ khôn khéo, khiến chồng luôn hài lòng, tự hào với bạn bè vì có người vợ tuyệt vời.

Chồng đối với vợ thương yêu, tôn trọng, vợ đối với chồng cung kính đối đãi nhau, như thế thì phương ấy được an ổn không điều gì lo sợ.

3.3. Về phương diện xã hội

Đối với xã hội, để có thể thực tập Chính pháp, người con Phật ngoài hoàn thành được những bổn phận, trách nhiệm nơi cá nhân và gia đình, còn phải đối xử hài hòa, trọn vẹn với các mối quan hệ trong đời sống. Như lời đức Phật đã dạy, tựu trung những mối quan hệ trong xã hội có bốn: (1) Đạo thầy trò; (2) Tình thân quyến; (3) Quan hệ giữa chủ và thợ; (4) Tín đồ đối với bậc đạo sư.

(1) Đạo thầy trò

Đệ tử cung phụng sư trưởng có năm điều. (1) Hầu hạ cung cấp điều cần: trách nhiệm của học trò là phải xem Thầy như cha mẹ, phụng sự Thầy là đạo đức của người học trò cần phải có. (2) Kính lễ cúng dường: ngoài tinh thần thì phương diện vật chất, học trò phải cúng dường để Thầy an ổn trong việc dạy học trò. (3) Tôn trọng quý mến: tôn trọng Thầy là lẽ đạo cần phải có ở học trò, Thầy là người mang lại kiến thức để tương lai mình phát triển. (4) Thầy có dạy bảo điều gì không trái nghịch: theo Thầy học tập thì không được trái lời Thầy, như vậy việc học mới có kết quả tốt. Đó là nếp sống khuôn phép tạo nên hạnh phúc giữa Thầy trò. (5) Thầy có dạy bảo điều gì nhớ kỹ không quên: Những điều Thầy dạy sẽ là hành trang cho học trò bước vào đời lập nghiệp, ghi nhớ lời Thầy là tôn trọng Thầy cũng như tôn trọng việc học tập của bản thân.

Thầy cũng có năm điều để săn sóc đệ tử. (1) Tùy thuận pháp mà huấn luyện: sự khéo léo ở một vị Thầy nắm bắt được căn cơ của học trò có các phương pháp dạy phù hợp, làm tăng hiệu quả việc dạy và học. (2) Dạy những điều chưa biết: trách nhiệm của Thầy giáo là chỉ dạy học trò những điều học trò chưa biết, đây là yêu cầu về kiến thức của vị Thầy cần phải đủ sâu rộng để dạy cho học trò. (3) Giải nghĩa rành rõ những điều trò hỏi: thắc mắc trong quá trình học là điều

không thể tránh, nên khi học trò hỏi nhiều, hỏi khó vv... vị Thầy đáp ứng mọi câu hỏi đó một cách tốt đẹp để học trò được mở mang hiểu biết. (4) Chỉ cho những bạn lành: Thầy là người có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, do vậy sẽ có con mắt nhìn người sâu sắc hơn, nhờ thế chỉ dạy học trò việc kết bạn lành để thêm những hành trang tốt đẹp cho mai sau. (5) Dạy hết những điều mình biết không lẩn tiếc: một vị Thầy khả kính là luôn nhiệt tâm với học trò, dạy tất cả những điều cần dạy để tạo nền tảng cho học trò bước vào đời.

Nếu đệ tử kính thuận, cung kính nghe lời Thầy, Thầy thì thương trò, chỉ bảo dạy dỗ tận tình cho học trò thì nền giáo dục xã hội ấy phát triển, phương ấy vững bền, an ổn không có điều lo sợ.

(2) Tình thân quyến

Phải lấy năm điều thân kính đối với bà con thân quyến. (1) Chu cấp: hỗ trợ lẫn nhau về vật chất để cùng nhau phát triển một gia tộc lớn mạnh hưng thịnh, đó là trách nhiệm xây dựng chung của mỗi thành viên. (2) Nói lời hiền hòa: ứng xử lịch sự, bảo ban nhau, tình đoàn kết thắm thiết là điều mỗi thành viên trong thân tộc cần phải ý thức xây dựng giữ gìn. (3) Giúp ích: tương trợ nhau mỗi lúc khó khăn hoặc mỗi khi có công việc lớn ở mỗi gia đình trong thân quyến, cần giúp nhau để hoàn thành tốt mọi công việc quan trọng. (4) Đồng lợi: một người giàu có, cả họ được nhờ, tinh thần đùm bọc lẫn nhau trong thân quyến là nét đẹp của tình cảm gia đình dòng họ. (5) Không khi dối: đối với thân quyến, mình phải luôn trung thực, bởi đây là đạo đức, là nếp sống của tổ tiên.

Bà con cũng phải lấy năm điều đối lại. (1) Che chở cho mình khỏi buông lung: là người thân, phải quan tâm giám sát các thành viên trẻ trong dòng tộc để tránh những việc sai lầm từ tuổi trẻ bồng bột nông nổi. (2) Che chở cho mình khỏi hao tài sản vì buông lung: tuổi trẻ còn chưa nhiều kinh nghiệm, rất dễ buông lung sa đọa, do vậy quyến thuộc thân tình phải quan tâm che chở cho các thế hệ trẻ trong dòng tộc của mình. (3) Che chở khỏi sự sợ hãi: bảo vệ các thành viên trẻ trước những bất an của cuộc sống. (4) Khuyên răn nhau lúc ở chỗ vắng người: khuyên răn cũng phải đúng lúc đúng thời, tinh thần xây dựng hòa hợp phát triển thể hiện ở những lời khuyên bảo nhẹ nhàng đoàn kết, lời nói mang đậm tình thương, tránh nói những việc không tốt của người khác ở chỗ đông người. (5) Thường ngợi khen nhau: khen ngợi sẽ kích thích sự phấn khởi, hoan hỷ, do vậy cần có lời khen chính đáng đúng thời để mọi người cảm nhận được hạnh phúc có mặt khi bên nhau.

Tình thân quyến, tình làng nghĩa xóm, biết thân kính bà con như vậy thì phương ấy được yên ổn không điều chi lo sợ.

(3) Quan hệ giữa chủ và người giúp việc

Chủ đối với thợ có năm điều để sai bảo. (1) Tùy khả năng mà sai sử: người chủ phải nắm được ưu và nhược điểm của người làm để sắp xếp cho họ các công việc phù hợp, như vậy sẽ đạt hiệu quả cao. (2) Tùy thời cho ăn uống: quan tâm chăm lo cho người làm bằng những bữa ăn đầy đủ hợp lý, tùy theo điều kiện và thời gian để cho họ được ăn uống đầy đủ. (3) Phải thời thưởng công lao: phần thưởng cho người xứng đáng là món quà động viên tinh thần cho người làm, nhờ vậy họ sẽ chăm chỉ hơn, trung thành hơn. (4) Thuốc thang khi bệnh: con người ai cũng có lúc ốm đau, khi họ khỏe mạnh, họ dốc sức làm cho mình, khi họ đau ốm, mình phải có trách nhiệm lo thuốc thang cho họ, đây là nét đẹp, tính nhân văn giữa tình người. (5) Cho thời giờ nghỉ ngơi: thi thoảng sắp xếp thời gian cho họ được nghỉ ngơi hồi phục năng lượng, có thể cho đi du lịch đây đó ít ngày, bản thân người chủ sẽ tài trợ chi phí. Nhờ đó người làm sẽ hạnh phúc và kính trọng người chủ, họ sẽ trung thành và cố gắng trong công việc.

Người giúp việc lấy năm điều phụng sự chủ. (1) Dậy sớm: dậy sớm để lo công việc cho gia chủ là bổn phận của người làm, siêng năng là bước đệm để được chủ yêu quý che chở. (2) Làm việc chu đáo: trách nhiệm của người làm là phải luôn chu đáo mọi việc, lười nhác thì sẽ không được trọng dụng và mất nhiều quyền lợi ưu ái từ chủ. (3) Không gian cấp: gian cấp là một thói xấu, làm bại hoại đạo đức con người. Người làm phải trung thành với chủ, bởi họ cho mình công ăn việc làm, phải nhớ ơn chủ. (4) Làm việc có lớp lang: làm việc có khoa học, sắp xếp công việc một cách bài bản, thể hiện sự tháo vát của người làm. (5) Bảo tồn danh giá chủ: người làm phải biết bảo vệ danh tiếng cho chủ, không được nói xấu chủ sau lưng. Thậm chí nếu có ai nói xấu chủ, mình phải đứng ra ngăn cản khuyên họ không được như vậy.

“Này Thiện Sinh, nếu chủ đối với tớ được như vậy thì phương ấy được an ổn không điều chi lo sợ”.^[12]

(4) Quan hệ giữa tín đồ và bậc đạo sư

Người đàn việt đối với hàng xuất gia có năm điều. (1) Thân hành từ: hành động luôn từ tốn cung kính đối với bậc đạo sư. (2) Khẩu hành từ: lời nói dịu dàng, khiêm tốn đối với bậc đạo sư. (3) Ý hành từ: sự chân thành không chỉ biểu hiện bên ngoài bằng Thân và khẩu mà còn xuất phát từ bên trong nội tâm với sự thành kính tuyệt đối. (4) Tùy thời cúng dường: cúng dường là phương pháp gieo phước, hàng xuất gia là bậc tu hành đức hạnh, cúng dường tự mình được phước cũng, lại giúp hàng tu sĩ an tâm hành đạo. (5) Không đóng cửa khước từ: khi hàng xuất gia khát thực, tín thí nên hoan hỷ mở cửa đón mừng và cúng dường cho họ để tự mình được lợi ích và cũng là thể hiện tinh thần hộ trì của tín đồ đối

với hàng xuất gia.

Hàng xuất gia cũng khuyên dạy theo sáu điều. (1) Ngăn ngừa chớ để làm ác: với kinh nghiệm và trí tuệ của hàng xuất gia chính là điểm tựa tinh thần cho các tín đồ, luôn khuyên dạy các tín đồ không làm các việc ác để cuộc sống được bình an. (2) Chỉ dạy điều lành: khuyên bảo tín đồ làm các việc phước thiện để tăng trưởng phước báo, thăng hoa trong đời sống qua việc đóng góp lợi ích cho cộng đồng và xã hội. (3) Khuyên dạy với thiện tâm: hàng xuất gia phải dùng từ tâm để khuyên dạy tín đồ, nếu dùng tâm nóng giận dạy tín đồ thì không Tương Ưng với đạo. (4) Cho nghe những điều chưa nghe: hàng xuất gia là bậc đạo đức mô phạm, trí tuệ hơn người, do đó phải truyền đạt mọi kinh nghiệm, triết lý cho tín đồ để họ nương theo tu tập. (5) Những gì đã được nghe làm cho hiểu rõ: nói lên tính ân cần, tử mĩ của bậc thầy tâm linh khi chỉ dạy các tín đồ, đây là đức tính mà hàng xuất gia cần phải có. (6) Chỉ ra con đường sinh Thiên: sinh Thiên là một nơi sinh sống tốt đẹp ở đời sống kế tiếp, chỉ có hàng xuất gia mới nắm rõ phương pháp tu thiện để sinh Thiên giới, do vậy cần phải chỉ dạy cho các tín đồ những phương pháp đúng đắn để họ được lợi ích.

“Này Thiện Sinh, nếu đàn việt kính phụng hàng Sa môn, Bà la môn như thế thì phương ấy được an ổn không điều gì lo sợ”.^[13]

Các pháp là duyên sinh và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, do vậy khi gia đình thực hiện nếp sống đạo đức theo lời Phật dạy, gia đình đó luôn an vui hạnh phúc. Khi xã hội thực hành lời Phật dạy trong các mối quan hệ như trên thì xã hội bình an, phát triển bền vững. Đây chính là biểu đạt giá trị lời đức Phật chỉ dạy, kết quả của các giá trị này đang góp phần cho Chính pháp được trân trọng, đạo đức, lối sống trong xã hội luôn được đề cao.

C. Kết luận

Con người ai cũng mong cầu, khát ngưỡng có được hạnh phúc, nhưng lại mờ mịt với con đường đạt được hạnh phúc chân thật trọn vẹn. Đạo đức Phật giáo như một ngọn đèn sáng giữa đêm tối, như thuyền lớn giữa giông bão, giúp nhân loại vượt thoát những khủng hoảng hiện tại và mãi mãi về sau.

Như chúng ta đã biết, thế giới của chúng ta đang sống thuộc cõi dục, dựa trên nền tảng ái dục mà có mặt ở đời. Tất cả những biểu hiện về tư duy ngôn ngữ và hành động của con người luôn gắn liền với Tham ái, vì thế chúng ta được gọi là chúng sinh. Đối tượng của lòng dục là sắc, thanh, hương, vị, xúc khả ái, khả hỷ, khả lạc. Để thoả mãn lòng tham muốn vị ngọt của dục, con người dần thân vào danh lợi, địa vị... đi vào cạnh tranh, đấu tranh, lừa lọc, chiếm đoạt lẫn nhau, bất chấp nhân nghĩa. Nhìn lại cách sống chúng ta trong thời hiện nay, mới thấy là bị

các dục quay cuồng quá nhiều, thật khó để thoát khỏi vòng xoáy của nó, nếu không áp dụng Đạo đức Phật giáo vào đời sống, thì thật khó để mà loại trừ dục vọng ham muốn cố hữu.

Đạo đức Phật giáo đáp ứng được nhu cầu cấp bách đó, chỉ dẫn một đường hướng thanh lọc tâm trí, phát triển bản thân theo hướng thiện lành. Rời khỏi Đạo đức Phật giáo là rời khỏi cái nhìn trí tuệ để thay đổi bản thân, thay đổi vận mệnh, con người sẽ tiếp tục cuộc hành trình không hồi kết về hướng thọ dục lạc, từ đó tạo ra bao nhiêu rắc rối cho tự thân và cho xã hội.

Cố Hòa thượng Chơn Thiện từng chia sẻ: *“Chùng nào còn khổ đau, con người cần kiên nhẫn lắng nghe từng bài kinh Phật để thấy rõ ‘con đường’ và thực hiện ‘con đường’. Đây là tiếng nói siêu triết lý, siêu tôn giáo và siêu xã hội mà nhân loại đang cần”*.

Tác giả: **Đại đức Ths Thích Nhuận Giác (Nguyễn Thiên Nhật) - Bùi Thị Hàn Ny - Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Tài liệu tham khảo:

- 1] Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2000), *Từ điển Bách khoa Việt Nam 1* (A-Đ), Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- 2] Học viện Chính trị Quốc gia (2000), *Giáo trình đạo đức học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 3] HT. Thích Chơn Thiện (2016), *Tư Tưởng Việt Nam Nhân Bản Thực Tại Luận*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 4] Đoàn Trung Còn (1997), *Phật học từ điển, quyển 2*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- 5] HT. Thích Chơn Thiện (1999), *Tư tưởng kinh Kim Cương*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội.

Chú thích:

- [1] Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2000), *Từ điển Bách khoa Việt Nam 1* (A-Đ), Nxb. Từ điển Bách khoa, tr. 738.
- [2] Học viện Chính trị Quốc gia (2000), *Giáo trình đạo đức học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 816.
- [3] HT. Thích Chơn Thiện (2016), *Tư Tưởng Việt Nam Nhân Bản Thực Tại Luận*, Nxb. Trẻ, Hà Nội, tr. 164.

- [4] Đoàn Trung Còn (1997), *Phật học từ điển, quyển 2*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 524.
- [5] <https://daidoanket.vn/roi-loan-tam-than-benh-khong-the-coi-thuong-10111790.html>, Nguồn Internet, truy cập ngày 30/9/2026
- [6] <https://trangtinphapluat.com/blog/bai-viet-hay/hon-nhan-va-gia-dinh/tinh-hinh-bao-luc-gia-dinh-o-viet-nam/>, Nguồn Internet, truy cập ngày 30/9/2026
- [7] https://congan.com.vn/tin-chinh/chinh-tri-thoi-su/bo-cong-an-cong-bo-so-lieu-thong-ke-nam-2021_125973.html, Nguồn Internet, truy cập ngày 30/9/2026
- [8] HT. Thích Chơn Thiện (1999), *Tư tưởng kinh Kim Cương, IV. Như Lai*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, tr. 161.
- [9] HT. Thích Minh Châu dịch (2013), *Kinh Tương Ưng bộ II, IV. Phẩm Phước đức sung mãn*, Nxb. Tôn Giáo, tr.760.
- [10] HT. Thích Chơn Thiện (1999), *Tư tưởng kinh Kim Cương, IV. Như Lai*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, tr. 161.
- [11] Tuệ Sỹ dịch (2007), *Kinh Trường A-hàm, tập 1, 16. Kinh Thiện Sinh*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, tr. 352.
- [12] Tuệ Sỹ dịch (2007), *Kinh Trường A-hàm, tập 1, 16. Kinh Thiện Sinh*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, tr. 353.
- [13] Tuệ Sỹ dịch (2007), *Kinh Trường A-hàm, tập 1, 16. Kinh Thiện Sinh*, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, tr. 353.